TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 333/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phan Thị Minh A, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Xã Định T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Khu X, phường Chánh N, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp Thạnh H, xã Thạnh Mỹ T, huyện Châu P, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu X, phường Chánh N, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Phan Thị Minh A và ông Nguyễn Văn T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết số 14/2021 ngày 07/6/2021.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phan Thị Minh A và ông Nguyễn Văn T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/9/2019.

Bà Phan Thị Minh A và ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận như sau: Sau khi ly hôn, giao cho bà Phan Thị Minh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/9/2019.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Minh A và ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2023.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phan Thị Minh A và ông Nguyễn Văn T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Minh A và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cho bà Phan Thị Minh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/9/2019.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Minh A và ông Nguyễn Văn T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012611 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã Định T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Cảnh Khang